| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ A**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 42/2022/QĐST-DS | *A, ngày 17 tháng 01 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 468 và 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Đường T, khu vực A1, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Bà Bùi Thị B, sinh năm 1967

Địa chỉ: Đường T, khu vực A1, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định hiện nay bà Bùi Thị B còn nợ bà H tiền hụi là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Về phương thức trả nợ: Bà B có nghĩa vụ trả nợ cho bà H số tiền hụi là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), trả liên tục trong thời gian 10 tháng, mỗi tháng trả 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thời điểm từ tháng 3/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Đến thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận mà bà B không trả tiền cho bà H thì bà phải trả tất cả số tiền còn nợ tại thời điểm vi phạm.

*Về án phí:* Bà Bùi Thị B tự nguyện chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Kiều Oanh**